TAND HỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2018/ QĐST-DS	*Yên Thế, ngày 02 tháng 05 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 430, Điều 440; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27; Điều 37 của Luật hôn nhân gia đình

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Bản Đ, xã CN, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Bản Đ, xã CN, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lâm Thành T, sinh năm 1966 do chị Nguyễn Thị H đại diện theo giấy ủy quyền ngày 17/3/2018.

Địa chỉ: Bản Đ, xã CN, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Địch Thị H, sinh năm 1983 do anh Nguyễn Đình H đại diện theo giấy ủy quyền ngày 16/3/2018.

Địa chỉ: Bản Đ, xã CN, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Nguyễn Đình H và chị Địch Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H và anh Lâm Thành T số tiền còn nợ là 9.635.000đ (Chín triệu

sáu trăm ba mươi lăm nghìn Đg). Về tiền lãi chị H, anh T không yêu cầu tính lãi.

Thời điểm trả tiền làm 2 lần;

- Lần 1: Ngày 30-4-2018, anh H, chị H có trách nhiệm trả chị H, anh T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu Đg).

- Lần 2: Ngày 01-6-2018, anh H, chị H có trách nhiệm trả chị H, anh T số tiền còn lại 4.635.000đ (Bốn triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn Đg).

Về tiền lãi chậm trả: Đến hạn thanh toán trả tiền anh H, chị H không thanh toán tiền cho chị H, anh T thì anh H, chị H còn phải chịu lãi xuất chậm trả là 10%/1 năm tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm thanh toán.

- Về tiền án phí. Anh H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn Đg) tiền án phí dân sự sơ thẩm; Chị H không phải chịu tiền án phí hoàn trả chị H số tiền 324.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004142 ngày 14-3-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Yên Thế.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Vân Anh